

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 06 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hanh.
2. Ông Nguyễn Đình La.

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Phương Thùy - Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện TD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TD tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại **Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ**, Huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1981, tại xã K, Huyện TD, Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn V, xã X, Huyện VT, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Đặng Thị G; có vợ là Lê Thị Kim A và có 03 con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2016/HSST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V1, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 14/10/2017 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, “có mặt”.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ3, xã Đ, huyện Y, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Bà Đặng Thị G, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện VT, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người làm chứng: Anh Phan Bá T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Phan Bá T1 là bạn chơi với nhau từ trước. Khoảng 13 giờ ngày 10/03/2022, T và T1 ngồi uống nước tại quán nước gần khu vực vòng xuyên xã H, Huyện TD. Thanh có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhờ T1 chở ra khu vực vòng xuyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân, Toàn đồng ý. Khi T và T1 đang đứng tại vòng xuyên khu vực thôn H, xã H1, huyện TD thì có Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: thôn V, xã X, huyện VT đi xe mô tô BKS 19AP-001.81 đi đến đỗ gần vị trí T và T1 đang đứng (T và T1 không quen biết H). Sau đó, T đến gặp và hỏi H có ma túy không bán cho 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, H đồng ý bán cho T. T lấy số tiền 500.000 đồng đưa cho H cầm trên tay phải, H cầm gói ma túy trên tay chưa kịp giao ma túy cho Thanh thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu trên nền đường gần vị trí H và T đứng 01 gói nhỏ giấy bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. Thu trên tay phải H số tiền 500.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 19AP-001.81. Thu giữ tại túi quần trước bên phải của T: 01 mảnh giấy có ghi các con số ‘434’, ‘977’, ‘098’.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H ở thôn V, xã X, Huyện VT: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 599/KLGĐ ngày 14/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất cục bột màu trắng mẫu ký hiệu A1 là ma túy, có khối lượng 0,0586 gam, loại Heroine. Hoàn lại trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói ‘MẪU TRẢ’ trên mép dán giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy từ năm 2013 cho đến ngày bị bắt giữ, sử dụng bằng hình thức hút và chích. Khoảng

13 giờ ngày 10/03/2022, H điều khiển xe mô tô từ nhà đến xã Y1, Huyện VT (không nhớ vị trí cụ thể) để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau đó, H gặp và mua 01 gói nhỏ ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô đến một cánh đồng thuộc địa phận Huyện VT, không nhớ vị trí cụ thể, H sử dụng khoảng 1/2 gói ma túy vừa mua được bằng hình thức hút. Số ma túy còn lại sau khi sử dụng, H bọc bên ngoài bằng giấy bạc cầm trên tay điều khiển xe mô tô đi đến vòng xuyên thuộc địa phận thôn H1, xã H, Huyện TD để bán cho người có nhu cầu mua sử dụng giá 500.000 đồng/gói. Tại đây, T đặt vấn đề đề hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, H đồng ý bán. Khi hai bên đang tiến hành giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với nhau thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSTD ngày 10 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 3 năm 2022. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị G trình bày: Bà là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19AP-001.81, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện TD đã trả lại cho bà, nên bà không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T và người làm chứng anh Phan Bá T tuy vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra điều trình bày các nội dung phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh Thanh và anh Toàn đều không có ý kiến gì khác và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện TD, bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 10/03/2022, tại khu vực vòng xuyên thuộc địa phận thôn H1, xã H, Huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ chất ma túy (loại Heroine) có khối lượng 0,0586 gam cho đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: thôn Đ3, xã Đ, Huyện Y, với số tiền 500.000đ, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tang vật thu giữ 01 gói nhỏ chất ma túy (Heroine), số tiền 500.000 đồng, 01 xe mô tô đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy 434’, ‘977’, ‘098’.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo H có nhân thân xấu, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố V1 xử phạt 02 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho H vào ngày 10/03/2022 ở xã Yên Lập, Huyện VT, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên chưa đủ cơ sở để xử

lý, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn T là người mua ma túy để sử dụng, quá trình điều tra xác định: Tại thời điểm cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, T chưa cầm ma túy mà H bán cho T nên không xử lý T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có căn cứ. Đối với Phan Bá T1 là người đi cùng T nhưng T1 không biết mục đích T đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện TD không đặt ra xem xét đối với T1 là phù hợp. Đối với bà Đặng Thị G (mẹ đẻ của H) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19AP-001.81. Quá trình điều tra xác định, H cùng vợ con sống chung một nhà với bà G (mẹ đẻ H) tại thôn V, xã X, Huyện VT. Ngày 10/3/2022, H tự ý lấy chiếc xe mô tô làm phương tiện đi bán ma túy, bà G không biết nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại và 01 mảnh giấy ghi các con số ‘434’, ‘977’, ‘098’ cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 500.000 đồng H bán trái phép chất ma túy cho Thanh mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 19AP-001.81, nhãn hiệu DAELIMIKD, màu xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà G (mẹ đẻ H), không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện TD đã trả lại cho bà G là phù hợp.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10 tháng 3 năm 2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói ‘MẪU TRẢ’; 01 mảnh giấy ghi các con số ‘434’, ‘977’, ‘098’.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng H bán trái phép chất ma túy cho T.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện TD lập ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Huyện TD;
- CA Huyện TD;
- Chi cục THADS Huyện TD;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng